

Bản án số: 29/2023/DS-PT

Ngày: 08/02/2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tuyết Mai

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Trương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 479/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 229/2022/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N bị kháng cáo.

Người kháng cáo ông Trần Hoàng T là bị đơn trong vụ án.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Hữu L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 90/2/3 đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị Bích Tr.

Địa chỉ: Số 116A đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1978.

Đăng ký thường trú: Số 102/10A khu vực S, đường B, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 18-3-2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày rằng:*

Vào cuối năm 2020, đầu năm 2021 ông Trần Hoàng T có vay tiền của ông Huỳnh Hữu L tổng cộng 04 lần, cụ thể:

+ Ngày 09-11-2020: Vay 200.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng công chứng C, số công chứng: 3855, quyển số 01/2020-TP/CC-SCC/HĐGD.

+ Ngày 17-11-2020: Vay 200.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng công chứng C, số công chứng: 3970, quyển số 01/2020-TP/CC-SCC/HĐGD.

+ Ngày 02-12-2020: Vay 100.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng công chứng C, số công chứng: 4186, quyển số 01/2020-TP/CC-SCC/HĐGD.

+ Ngày 30-01-2021: Vay 50.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng công chứng C, số công chứng: 370, quyển số 01/2021-TP/CC-SCC/HĐGD.

Các hợp đồng vay tiền trên đều có điều khoản: Thời hạn vay 12 tháng hoặc 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng và lãi suất do hai bên tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm. Theo đó, mức lãi suất các bên thỏa thuận là 20%/năm (tương ứng 1,67%/tháng). Kể từ tháng 5/2021, ông T không đóng lãi đối với số tiền vay trên và không T toán nợ gốc mặc dù đã đến hạn, ông T không có thiện chí trả nợ dù ông L đã nhắc nhở nhiều lần nên ông L khởi kiện yêu cầu ông T phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc tổng cộng 550.000.000 đồng và lãi suất chậm trả 20%/năm trên số nợ gốc kể từ ngày 01-5-2021 đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân quận N đưa vụ án ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số: 54/2022/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N đã tuyên như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Hữu L đối với bị đơn ông Trần Hoàng T.

Buộc ông Trần Hoàng T có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Hữu L số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 660.301.177 đồng (Sáu trăm sáu chục triệu ba trăm lẻ một nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn có kháng cáo cụ thể như sau: đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn cho rằng từ lúc vay tiền đến nay, bị đơn không trả tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn. Bị đơn cung cấp Sổ phụ ngân hàng chứng minh chuyển khoản vào tài khoản của nguyên đơn là số tiền bị đơn trả tiền mua hàng chứ không phải tiền lãi suất. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các lời khai của đương sự thể hiện Hợp đồng vay tiền ngày 09-11-2020, ngày 17-11-2020, ngày 02-12-2020, ngày 30-01-2021. Theo các Hợp đồng vay tiền trên của các bên có thể hiện thời hạn vay tiền và lãi suất vay nên hợp đồng vay tiền giữa các bên là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định đã đến thời hạn thanh toán theo các hợp đồng vay tiền nhưng bị đơn không trả nợ do đó việc nguyên đơn cung cấp được chứng cứ bản gốc Hợp đồng vay có chữ viết, chữ ký của bị đơn nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi là có căn cứ. Tuy nhiên, căn cứ theo chứng cứ mà bị đơn cung cấp là Sổ phụ tài khoản tiền gửi từ ngày 10/11/2020 đến ngày 30/6/2021 tổng số tiền chuyển khoản vào tài khoản được thụ hưởng là ông Huỳnh Hữu L là 56.000.000 đồng. Như vậy việc bị đơn cho rằng có đóng lãi cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận một phần. Số tiền bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Huỳnh Hữu L là 660.301.177 đồng – 56.000.000 đồng = 604.301.177 đồng. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa một phần bản án sơ thẩm 229/2022/DS-ST ngày 25/10/2022 của Tòa án nhân dân quận N thành phố Cần Thơ theo hướng chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Trần Hoàng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên; của luật sư và những người tham gia tố tụng khác;

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay nên cấp sơ thẩm xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn thấy rằng bị đơn thừa nhận có vay vốn của nguyên đơn tổng cộng qua các Hợp đồng vay tiền ngày 09-11-2020, ngày 17-11-2020, ngày 02-12-2020, ngày 30-01-2021 với tổng số tiền vay là 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Quá trình vay vốn bị đơn đã trả lãi cho nguyên đơn 106.000.000 đồng bằng hình thức trả tiền mặt và trả chuyển khoản là 64.000.000 đồng. Phía nguyên đơn cho rằng các Sổ phụ do phía bị đơn cung cấp chuyển khoản cho nguyên đơn đó là giao dịch mua bán hàng hóa giữa các bên chứ không phải bị đơn chuyển trả lãi và lại các khoản chuyển trả này không có ghi nội dung trả lãi tiền vay nên đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Xét thấy, phía nguyên đơn trình bày các khoản tiền chuyển trả của bị đơn cho nguyên đơn là trả tiền mua hàng hóa nhưng nguyên đơn không có căn cứ chứng minh giữa các bên có giao dịch mua bán hàng hóa với nhau. Tuy nhiên, phía bị đơn có cung cấp các Sổ phụ chuyển tiền cho nguyên đơn nhưng đối với số tiền trả tiền mặt thì không có chứng cứ cung cấp. Qua xem xét các chứng cứ của bị đơn cung cấp là Sổ phụ tài khoản tiền gửi thấy rằng từ ngày 10/11/2020 đến ngày 30/6/2021 bị đơn đã chuyển khoản cho nguyên đơn với tổng số tiền là 56.000.000 đồng cụ thể vào ngày 3/3/2021 ông T có chuyển khoản cho ông L 6.000.000 đồng; ngày 03/4/2021 chuyển khoản 6.000.000 đồng; ngày 12/3/2021 chuyển khoản 8.000.000 đồng; ngày 19/4/2021 chuyển khoản 8.000.000 đồng; ngày 18/5/2021 chuyển khoản 20.000.000 đồng và ngày 12/4/2021 chuyển khoản 8.000.000 đồng. Tổng số tiền chuyển khoản vào tài khoản được thụ hưởng là ông Huỳnh Hữu L là 56.000.000 đồng. Như vậy việc bị đơn cho rằng có đóng lãi cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận một phần. Số tiền bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Huỳnh Hữu L là 660.301.177 đồng – 56.000.000 đồng = 604.301.177 đồng (gốc 550.000.000 đồng, lãi 54.301.177 đồng).

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc sửa bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn.

Sửa bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Hữu L đối với bị đơn ông Trần Hoàng T.

Buộc ông Trần Hoàng T có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Hữu L số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 604.301.177 đồng (Sáu trăm lẻ bốn triệu ba trăm lẻ một ngàn một trăm bảy mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Hoàng T phải chịu án phí là 28.172.000 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

Nguyên đơn ông Huỳnh Hữu L phải chịu án phí 2.800.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 14.959.500 đồng (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0001851 ngày 25/3/2022, nguyên đơn được nhận lại số tiền 12.159.500 đồng (Mười hai triệu một trăm năm mươi chín ngàn năm trăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí bị đơn đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000321 ngày 15/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. TP. Cần Thơ;
- TAND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Tuyết Mai

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Liên Nguyễn Văn Hải

Phan Thị Tuyết Mai

